

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HS-ST
Ngày 07 - 12- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Trường

Ông Huỳnh Văn Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sơn Văn H, sinh năm 1978 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp 10A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khơmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn K (Đã chết) và bà Tăng Thị H; vợ tên Trần Thị T (Đã ly hôn), con 01 người (13 tuổi); Tiền án: 01. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/6/2021, sau đó khởi tố chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp 3, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 07/6/2021, sau khi nhậu từ ấp 3, xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, Sơn Văn H nảy sinh ý định đi về hướng xã Trần Hợi tìm nhà nào có tài sản để lấy trộm. Đến 03 giờ ngày 08/6/2021, Sơn Văn H phát hiện nhà chị Phạm Thị C còn trông đèn ngủ, H lén vào cửa sau nhà chị C, chị C

giật mình thức dậy phát hiện Sơn Văn H, chị C hoảng sợ bỏ chạy ra ngoài. Khi đó, H lấy trộm 01 điện thoại OPPO và 01 balo, bên trong có 01 cái bóp, sau đó bỏ đi. H đi khỏi nhà chị C khoảng 121m, mở cặp kiểm tra phát hiện 990.000 đồng, H lấy tiền bỏ vào túi, bỏ balo, bóp, giấy tờ tùy thân của chị C lại bên đường, sau đó bỏ trốn.

Chị C trở về nhà phát hiện mất tài sản, chị C cùng những người lân cận đi tìm kiếm phát hiện balo, bóp, giấy tờ tùy thân của chị C cách nhà chị C khoảng 121m. Chị C kiểm tra trong bóp phát hiện mất số tiền 990.000 đồng, còn lại 3.000.000 đồng do để trong ngăn nhỏ khác không bị H phát hiện.

Đến 23 giờ ngày 08/6/2021, H tiếp tục quay lại nhà chị C, chị C trình báo bắt giữ Sơn Văn H.

Kết luận định giá số 12,22/KL-ĐGTS ngày 17/6/2021 xác định giá trị các tài sản bị chiếm đoạt, cụ thể: 01 điện thoại di động OPPO A5 S màu đen trị giá 1.000.000 đồng; 01 sim số 0833075764 trị giá 50.000 đồng; 01 sim số 0899687953 trị giá 50.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại, 01 ba lô, 01 bóp da giá trị còn lại là 0 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại C là 5.090.000 đồng.

Quá trình điều tra, chị Phạm Thị C đã nhận lại các tài sản bị chiếm đoạt, còn lại bị hại C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 990.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt và sử dụng hết.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố Sơn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Sơn Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sơn Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Phạm Thị C số tiền 990.000 đồng.

Tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội theo nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo không tranh luận với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo Sơn Văn H lợi dụng đêm khuya vắng người, mọi người đã đi ngủ để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể bị cáo đã lén lút vào nhà trộm cắp tài sản của bị hại Phạm Thị C, được định giá tổng tài sản chiếm đoạt là 5.090.000 đồng. Bản thân bị cáo Sơn Văn H chưa được xóa án tích về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của mỗi cá nhân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự xã hội, an ninh tại địa phương, gây hoang mang, bất ổn trong quần chúng. Bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo biết rõ tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện vì mục đích muốn hưởng thành quả trên sức lao động của người khác.

[4] Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, trừng trị của pháp luật, đồng thời có thời gian giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Như vậy, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sơn Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị chiếm đoạt còn lại là 990.000 đồng là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo Sơn Văn H phải chịu án phí dân sự, hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Sơn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Sơn Văn H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được

tính kể từ ngày 09/6/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Sơn Văn H phải bồi thường cho bị hại Phạm Thị C số tiền 990.000 đồng (Chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bị hại Phạm Thị C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Sơn Văn H không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Sơn Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Sơn Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, bị cáo tính kể từ ngày tuyên án, bị hại tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát tỉnh Cà Mau ;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện TVT;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện TVT;
- Nhà tạm giữ Công an huyện TVT;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Thị Huệ